TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2024/HS-ST
Ngày: 14-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Vũ Thị Linh.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Chí Linh, Hải Dương; Nơi ĐKNKTT: Số nhà 15, ngõ 51, phố Chu Văn An, khu dân cư Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ng (đã chết) và bà Vũ Thị Th; có vợ là Bùi Thị Th1 và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 13/11/2008, Phạm Văn T có hành vi "Gây rối trật tự công cộng", Công an tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ/XPVPHC ngày 29/6/2009, với số tiền 1.500.000 đồng.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội này, Phạm Văn T tiếp tục có hành vi "Đánh bạc" bị TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày 07/8/2020 (bản án số 83/2020/HSPT

ngày 07/8/2020 của TAND tỉnh Hải Dương). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 07/8/2021; tiền án phí và tiền phạt chấp hành xong ngày 27/10/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/5/2024, bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Chí Linh đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Anh Lê Văn H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Y, tỉnh B.

2. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố C, tỉnh H.

3. Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm b, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh H.

4. Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu dân cư L, phường P, thị xã K, tỉnh H.

Đều vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Phạm Văn T nảy sinh ý định cướp tài sản của một số sinh viên trọ gần nhà mình. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 16/6/2009, T nhờ một người thanh niên là bạn của mình mới quen (T không nhớ rõ nhân thân, lý lịch) điều khiển xe mô tô của người này (T không nhớ biển số) chở T tới khu nhà trọ của nhà bà Mai Thị L, sinh năm: 1950, ở số nhà 20, ngõ 9, phố T, thị trấn S, huyện C, tỉnh H (nay là số nhà 5, ngõ 34, đường T, KDC T, phường S, thành phố C, tỉnh H). Khi tới nơi T bảo người bạn đi cùng đứng đợi ở ngoài cổng đợi còn T đi bộ vào khu phòng trọ của nhà bà L, T vào phòng số 3 gọi anh Phạm Văn Q, sinh năm: 1990, trú tại: Xóm B, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh H (là sinh viên thuê trọ) đang nằm ngủ tại giường dậy, Tùng yêu cầu anh Q đưa sang phòng trọ số 5 là phòng trọ của anh Nguyễn Thành C, sinh năm: 1989, trú tại: KDC L, phường P, thị xã K, tỉnh H và anh Lê Văn H, sinh năm: 1988, trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện Y, tỉnh B. T gọi anh C dậy, anh Qlấy nước để mời T, thấy người thanh niên chở T đi theo vào, thì T bảo người này đi ra ngoài đóng đứng đợi T, T ra cài cửa lại để nói chuyện với C và Q. Quá trình nói chuyện T dùng tay tát vào mặt anh C một cái và tát vào mặt Q hai cái và yêu cầu C và Q mỗi người phải chuẩn bị đưa ngay cho T số tiền 500.000 đồng. Q nói không có tiền thì T tiếp tục tát vào mặt Q, anh C thấy bị đánh sợ hãi nói với T để anh C đi sang phòng trọ khác vay tiền xem có không để

đưa cho T. T mở cửa cho C đi ra ngoài để vay tiền và hẹn 30 phút sau phải có rồi lại khép cửa. T thấy anh H đang nằm trong phòng cầm chiếc điện thoại nhãn hiệu MB4 do Trung Quốc sản xuất, trên mặt điện thoại có chữ BLUTOOTH, T yêu cầu anh H đưa T chiếc điện thoại và hỏi số điện thoại của máy như thế nào, anh H sợ bị đánh nên đã đưa chiếc điện thoại trên cho T và nói không nhớ số điện thoại bên trong như thế nào. T cầm điện thoại của H đi sang phòng trọ số 4 thì thấy anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1989, trú tại: Thôn K, xã H, thành phố C, tỉnh H ở đó, T hỏi có biết số điện thoại của H hay không, anh T1 sợ hãi bỏ điện thoại của mình có nhãn hiệu Nokia 1200 màu đen để kiểm tra lấy số điện thoại của H để cung cấp cho T. Sau khi có được số điện thoại của H, T cầm luôn chiếc điện thoại của T ra xe để bạn T chở đi. Khoảng 30 phút sau, T quay lại khu trọ định hỏi C và Q số tiền yêu cầu chuẩn bị khi trước nhưng có nhiều người ở khu trọ đòi giữ lại nên T đã bỏ đi. Hai chiếc điện thoại T chiếm đoạt được, T đã mang đi H bán cho một quán điện thoại không rõ địa chỉ được bán được 500.000 đồng, số tiền này T đã tiền tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 241 ngày 25/6/2009 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chí Linh, xác định tại thời điểm ngày 16/6/2009 có giá trị:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu MB4 do Trung Quốc sản xuất có giá trị là 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng)

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1200 có giá trị là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với 02 chiếc sim điện thoại của anh T1 và anh H, T đã chiếm đoạt; anh H và anh T đều xác định không nhớ số điện thoại, đây là sinh viên quá trình làm sim không mất tiền, trong thẻ sim không có tiền xác định hai chiếc sim điện thoại này không có giá trị.

Tổng giá trị tài sản định giá là 700.000 đồng.

- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu; xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô người thanh niên chở Tùng đi, đây là xe của người này, quá trình điều tra chưa chứng minh được nhân thân lý lịch người này nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nhờ chị Bùi Thị Th1 là vợ bị cáo thay mặt bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại là anh T1 số tiền 1.000.000 đồng; anh H, anh C, anh Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào và các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 86/CT-VKS-CL ngày 16/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 168, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 03 năm 03 tháng tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/5/2024.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phải nuôi mẹ già, con nhỏ nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị không giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: đã bồi thường xong nên không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/6/2009, tại khu nhà trọ của bà Mai Thị L địa chỉ tại số nhà 20, ngõ 9, phố T, thị trấn S, huyện C, tỉnh H (nay là số nhà 5, ngõ 34, đường T, KDC T, phường S, thành phố C, tỉnh H). Phạm Văn T có hành vi sử dụng tay tát, lời nói quát tháo, đe dọa anh Phạm Văn Q, anh Nguyễn Văn C, anh Lê Văn H, anh Nguyễn Văn T1 nhằm chiếm đoạt của anh Phạm Văn Q, anh Nguyễn Văn C mỗi người số tiền 500.000 đồng (do anh Q và anh C chưa vay được tiền nên T chưa

chiếm đoạt được số tiền này); chiếm đoạt của anh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MB4 (kèm sim) trị giá 450.000 đồng; chiếm đoạt của anh T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 (kèm sim) trị giá 250.000 đồng.

Tổng giá trị tiền và tài sản bị cáo T đã đe doạ chiếm đoạt là 1.700.000 đồng, đã chiếm đoạt được tài sản là 700.000 đồng còn 1.000.000 đồng chưa chiếm đoạt được.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật nhưng để thỏa mãn mục đích có tiền để chi tiêu cá nhân nên bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người bị hại vì ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực để thực hiện hành vi nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ra tâm lý hoang mang, tạo dư luận không tốt, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương nên HĐXX phải xử lý nghiêm.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Nhân thân: Ngày 13/11/2008, Phạm Văn T có hành vi "Gây rối trật tự công cộng", Công an tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ/XPVPHC ngày 29/6/2009, với số tiền 1.500.000 đồng nhưng T không nhận được thông báo này. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội này, Phạm Văn T tiếp tục có hành vi "Đánh bạc" bị TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày 07/8/2020 (Bản án số 83/2020/HSPT ngày 07/8/2020 của TAND tỉnh Hải Dương). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 07/8/2021; tiền án phí và tiền phạt chấp hành xong ngày 27/10/2020. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Quá trình điều tra bị cáo nhờ vợ bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất hành vi, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo T đã bồi thường cho người bị hại là anh T1 số tiền 1.000.000 đồng; anh H, anh C, anh Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào và các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự.

[7] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017. Vụ án được khởi tố theo quyết định khởi tố vụ án hình sự số 69 ngày 16/7/2009 theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo T bị khởi tố bị can theo quyết định khởi tố bị can số 73/QĐ-ĐCSHS ngày 21 tháng 5 năm 2024 theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 mức hình phạt quy định tại Bộ Luật hình sự năm 2015 này có lợi hơn cho bị cáo tại mức quy định tại Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô người thanh niên chở T đi, đây là xe của người này, quá trình điều tra chưa chứng minh được nhân thân lý lịch người này nên không thu giữ được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Cướp tài sản".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 168, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/5/2024.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ công an TP Chí Linh;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân Anh